

Bản án: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày 12/8/2025

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Hữu Vị

2/ Ông Vũ Mạnh Tuấn

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Hoàng Đức T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* chị Hoàng Thị N, sinh năm 1993; Nơi cư trú: thôn L, xã Y, tỉnh Phú Thọ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2025, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Đức T trình bày: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị N ngày 25/9/2012, trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổ chức kết hôn xong chị N về làm ăn chung sống cùng gia đình tôi ngay (nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ). Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cách làm kinh tế, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đến cuối năm 2024 chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn L, xã Q sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, giữa anh và chị N không có biện pháp gì để hòa giải để vợ chồng về chung sống. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn với chị N.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Hoàng Đức D, sinh ngày 16/4/2013 và Hoàng Thị Khánh C, sinh ngày 11/01/2015, hiện nay cháu C đang ở

cùng với chị N; cháu D đang ở cùng anh. Ly hôn anh xin nuôi cháu D, còn cháu C để cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng và hai bên không phải cấp dưỡng cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hoàng Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, chị N trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn như anh T trình bày là đúng, nay anh T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị, chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Hoàng Đức D, sinh ngày 16/4/2013 và Hoàng Thị Khánh C, sinh ngày 11/01/2015, hiện nay cháu C đang ở cùng với chị; cháu D đang ở cùng anh T. Ly hôn chị xin nuôi cả hai con đến khi trưởng thành. Nếu anh T không đồng ý thì chị xin được nuôi cháu C; còn cháu D để cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng và hai bên không phải cấp dưỡng cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ không có yêu cầu hay kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu,, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng Đức T. Xử cho anh Hoàng Đức T chấp được ly hôn với chị Hoàng Thị N

Về nuôi con chung: Giao anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Hoàng Đức D, sinh ngày 16/4/2013; giao cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Khánh C, sinh ngày 11/01/2015. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: anh T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của anh Hoàng Đức T và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án Hôn nhân và gia đình là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn trong vụ án là chị Hoàng Thị N có địa chỉ cư trú tại xã Y, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn anh Hoàng Đức T và bị đơn chị Hoàng Thị N đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T và chị N.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của anh Hoàng Đức T và chị Hoàng Thị N là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có thời gian hoà thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không bảo ban được nhau làm ăn, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau và không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2024 đến nay. Anh T và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên đều đề nghị xin được ly hôn.

Xét đề nghị của anh T và chị N là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Đức T được ly hôn chị Hoàng Thị N.

[2] Về con chung: Xét về quyền và nghĩa vụ nuôi con chung của các bên là như nhau, nhưng để đảm bảo quyền lợi của cả hai bên cha, mẹ, cũng như đảm bảo quyền được nuôi dưỡng, chăm sóc của các con chung cũng như nguyện vọng của các cháu (cháu D, cháu C có nguyện vọng được ở cùng chị N), trong quá trình giải quyết vụ án thì cháu D đã về chung sống cùng với anh T, nguyện vọng của anh T mong muốn được nuôi cháu D. Mặt khác cháu C là gái còn nhỏ rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do vậy, cần giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu C. Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: anh T và chị N không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện kiểm

sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu..... nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng Đức T. Xử cho anh Hoàng Đức Thập được ly hôn với chị Hoàng Thị N.

2/ Về nuôi con chung: Giao cho anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Đức D, sinh ngày 16/4/2013.

Giao cho chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Khánh C, sinh ngày 11/01/2015. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí: anh Hoàng Đức T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001277 ngày 07/5/2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Anh T đã nộp đủ án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhân:

- VKSND khu vực 11 – Phú Thọ;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Y
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Kiên Thành

Phú Thọ, ngày 12 tháng 8 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 12 tháng 8 năm 2025

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Vị và ông Vũ Mạnh Tuấn.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 87/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 về: “Tranh chấp hôn nhân gia đình và nuôi con chung” giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Đức Thập, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: thôn Đồng Nùng, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Nghĩa, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: thôn Lý Nhân, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng Đức Thập. Xử cho anh Hoàng Đức Thập được ly hôn với chị Hoàng Thị Nghĩa.

2/ Về nuôi con chung: Giao cho anh Thập được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Đức Duy, sinh ngày 16/4/2013.

Giao cho chị Nghĩa được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Khánh Chi, sinh ngày 11/01/2015. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí: anh Hoàng Đức Thập phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001277 ngày 07/5/2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Anh Thập đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 10 phút, ngày 12 tháng 8 năm 2025.

Biên bản làm xong đã đọc lại các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Mạnh Tuấn Lê Hữu Vị

Nguyễn Kiên Thành